

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHẠM NGỌC HÀ

CÁC GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN
Ở TỈNH QUẢNG NAM

Chuyên ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 60.31.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Đà Nẵng - Năm 2011

Công trình này được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Trần Minh Cả**

Phản biện 1: **PGS.TS. Bùi Quang Bình**

Phản biện 2 : **PGS.TS. Phạm Hào**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Kinh tế phát triển họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 17 tháng 12 năm 2011

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) cho nông dân là một chính sách của Đảng và Nhà nước. Tại kỳ họp thứ IX Quốc hội khoá XI đã thông qua luật Bảo hiểm xã hội và có hiệu lực từ ngày 01/01/2008 đối với BHXH tự nguyện. Sau hơn 3 năm thực hiện, đối tượng tham gia BHXH tự nguyện còn quá khiêm tốn mới có trên 9,1 triệu người tham gia, chiếm tỷ lệ 11,5% tổng dân số.

Quảng Nam vốn là tỉnh có nền nông nghiệp có trên 70% dân cư của tỉnh vẫn sống ở nông thôn và 40% lực lượng lao động xã hội vẫn đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, đời sống thu nhập của nông dân tuy được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Vì vậy, thực hiện BHXH cho mọi người lao động nói chung và bản thân người nông dân nói riêng được xem vừa là mục tiêu vừa là giải pháp tích cực góp phần thực hiện công bằng xã hội trong hệ thống các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo cho mọi người dân đều được tham gia và hưởng các chế độ BHXH theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, cần có những giải pháp tích cực và phù hợp để tăng cường BHXH tự nguyện cho nông dân, nên tôi chọn đề tài "*Các giải pháp tăng cường Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân ở tỉnh Quảng Nam*" làm đề tài tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hoá một số vấn đề lý luận, phân tích đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện chính sách BHXH tự nguyện.

- Đề xuất những giải pháp có tính khoa học để đưa vào thực hiện BHXH tự nguyện cho người nông dân Quảng Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

Đề tài tập trung nghiên cứu các vấn đề về triển khai thực hiện chính sách BHXH tự nguyện cho nông dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

- Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Tỉnh Quảng Nam, thời gian nghiên cứu(2008-2010)

4. Phương pháp nghiên cứu

Thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh. Ngoài ra còn kế thừa và phân tích các kết quả nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước, các bài viết trên tạp chí của BHXH có liên quan đến đề tài nghiên cứu;

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- Hệ thống hoá được những vấn đề lý luận và thực tiễn về BHXH tự nguyện nông dân; trên cơ sở đó đề ra các giải pháp tăng cường Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân Quảng Nam.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được chia thành 3 chương;

Chương 1: Cơ sở lý luận về Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân.

Chương 2: Thực trạng tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân tỉnh Quảng Nam

Chương 3: Các giải pháp tăng cường bảo hiểm xã hội cho nông dân ở tỉnh Quảng Nam trong thời gian đến.

CHƯƠNG 1- CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN

1.1. Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

1.1.1. Khái niệm về nông dân

Nông dân: những người lao động cư trú ở nông thôn, tham gia sản xuất nông nghiệp. Nông dân sống chủ yếu bằng ruộng vườn, sau đó đến các ngành nghề mà tư liệu sản xuất chính là đất đai, chăn nuôi và trồng trọt...

1.1.2. Khái niệm về Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân là một loại hình BHXH do nhà nước ban hành mà người nông dân tự nguyện tham gia; được lựa chọn mức đóng, phù hợp với thu nhập của mình hưởng BHXH. Như vậy, loại hình BHXH tự nguyện cho nông dân chỉ có thể được hình thành và thực hiện trên cơ sở:

- Có nhu cầu thực sự về BHXHTN;
- Có khả năng tài chính để đóng phí BHXH tự nguyện;
- Có sự thống nhất về mức đóng, hưởng...
- Có tổ chức, cơ quan đứng ra thực hiện BHXH tự nguyện.
- Được Nhà nước bảo hộ và hỗ trợ khi cần thiết.

1.1.3. Bản chất, vai trò của bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

1.1.3.1. Bản chất Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Bản chất kinh tế: Sự vận động của các nguồn tài chính trong quá trình tạo lập và sử dụng quỹ BHXH tự nguyện nhằm góp phần ổn định cuộc sống của người tham gia và gia đình họ khi gặp rủi ro làm giảm hoặc mất khả năng thu nhập từ lao động.

Bản chất xã hội: không vì mục tiêu lợi nhuận, mà hoạt động vì mục tiêu xã hội thông qua việc chi trả các chế độ BHXHTN

khi người tham gia bị tổn thất do rủi ro, tuổi già, đảm bảo cuộc sống và an sinh xã hội.

1.1.3.2. Vai trò Bảo hiểm xã hội tự nguyện nông dân

- BHXH tự nguyện góp phần ổn định đời sống của nông dân tham gia BHXHTN, đảm bảo an sinh xã hội.

- BHXH tự nguyện cho nông dân góp phần phòng tránh và hạn chế rủi ro khi bị suy giảm và mất khả năng lao động.

- BHXH tự nguyện cho nông dân góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.

1.1.4 Nguyên tắc hoạt động của Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

1.1.4.1. Nguyên tắc tự nguyện tham gia và hưởng các chế độ BHXHTN

1.1.4.2. Nguyên tắc Nhà nước phải có trách nhiệm đối với quỹ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

1.1.4.3. Nguyên tắc lấy số đông bù số ít và kết hợp hài hòa lợi ích nhu cầu BHXHTN cho nông dân.

1.1.4.4. Nguyên tắc mức hưởng tiền lương hưu tỷ lệ thuận với mức đóng góp bảo hiểm xã hội

1.1.4.5. Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân phải được phát triển dần từng bước phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn phát triển

1.2. Nội dung chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

1.2.1. Đối tượng áp dụng

Đối tượng tham gia BHXH tự nguyện của nông dân là nông dân Việt Nam trong độ tuổi lao động mà không thuộc diện áp dụng của pháp luật về BHXH bắt buộc.

1.2.2. Mức đóng, phương thức đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện nông dân

Đóng BHXHTN theo phương thức hàng tháng, hàng quý hoặc 6 tháng một lần. Mức đóng BHXHTN bằng tỷ lệ % đóng BHXHTN nhân với thu nhập tháng của người tham gia BHXHTN lựa chọn, thấp nhất bằng mức lương tối thiểu, cao nhất bằng 20 lần mức lương tối thiểu.

1.2.3. Các chế độ Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Người nông dân tham gia BHXH tự nguyện được hưởng hai chế độ: hưu trí và tử tuất.

- Chế độ hưu trí: Tỷ lệ lương hưu hàng tháng được tính bằng 45% tương ứng với 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ, mức tối đa bằng 75%.

- Chế độ tử tuất: người lao động đã có ít nhất 5 năm đóng BHXH tự nguyện hoặc đang hưởng lương hưu khi chết, người lo mai táng được nhận trợ cấp mai táng bằng 10 tháng tiền lương tối thiểu chung và thân nhân được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp một lần cứ 01 năm đóng BHXHTN bằng 1,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.

1.3. Nội dung thực hiện tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

1.3.1. Đánh giá nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân.

Trước khi ban hành chính sách để triển khai thực hiện cần xác định nhu cầu thông qua việc tổ chức điều tra, đánh giá trên diện rộng để xác định nhu cầu và khả năng tham gia BHXHTN của nông dân. Kết quả điều tra của viện KHLĐXH với cỡ mẫu 3.412 hộ ở 10

tính cho thấy, nhu cầu mà người dân mong muốn tham gia BHXH tự nguyện là 27,7%

1.3.2. Tăng cường quản lý, mở rộng đối tượng tham gia và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

- Cần phải thực hiện tăng cường quản lý đối tượng cho thật chặt chẽ vì nông dân sống trên địa bàn rộng, tham gia BHXHHTN đơn lẻ.

- Trên cơ sở phân loại đối tượng: mở rộng tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của nông dân đối với loại hình bảo hiểm này.

- Mức đóng BHXH tự nguyện của nông dân được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức đóng} \\ \text{hằng} \\ \text{tháng} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tỷ lệ phần} \\ \text{trăm đóng} \\ \text{BHXH tự} \\ \text{nguyện} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Mức thu nhập tháng người} \\ \text{tham gia BHXH tự nguyện} \\ \text{lựa chọn} \end{array}$$

Trong đó:

- Mức thu nhập tháng người tham gia = $L_{min} + m \times 50.000$ (đồng/tháng)
- L_{min} : là mức lương tối thiểu chung do nhà nước quy định từng thời điểm., m : là số nguyên, > 0 , $m = 0, 1, 2, 3, \dots, n$

1.3.3. Mở rộng các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Theo ILO các chế độ BHXH bao gồm: 1. Chăm sóc y tế; 2. Phụ cấp ốm đau; 3. Trợ cấp thất nghiệp; 4. Trợ cấp tuổi già; 5. Trợ cấp tai nạn lao động; 6. Trợ cấp gia đình; 7. Trợ cấp thai sản; 8. Trợ cấp tàn phế; 9. Trợ cấp mất người nuôi dưỡng.

Ở Việt Nam, người nông dân tham gia BHXHTN chỉ thực hiện 2 chế độ: hưu trí và tử tuất. Do vậy, nhà nước từng bước cần xây dựng lộ trình để thực hiện thêm các chế độ như đối với đối tượng BHXH bắt buộc để kích thích người nông dân tham gia và nhằm thể hiện sự bình đẳng trong chính sách xã hội.

1.3.4. Tăng cường chất lượng dịch vụ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Theo tiêu chuẩn Việt Nam và ISO-9000, thì chất lượng dịch vụ là mức phù hợp của sản phẩm dịch vụ thỏa mãn các yêu cầu đề ra hoặc định trước của người mua. Vì vậy, phải coi BHXH tự nguyện cho nông dân là một dịch vụ và cần thể hiện các nội dung tăng cường về chất lượng sau:

Có cơ chế, chính sách về nguồn lực tài chính để đáp ứng được tăng cường, nâng cao chất lượng dịch vụ về thông tin tuyên truyền vận động với nhiều kênh, đa dạng.

Chính sách về thu, chi BHXHTN cho nông dân phải linh hoạt, thuận lợi.

Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho công tác hoạt động BHXH tự nguyện.

Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác BHXH tự nguyện của cơ quan BHXH các cấp.

1.3.5. Tăng cường mạng lưới làm công tác Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Do đặc điểm của người nông dân sinh sống trên địa bàn rộng, phức tạp, hình thức tham gia đơn lẻ... công tác thu phí của người nông dân phải thu trực tiếp bằng tiền mặt, việc tổ chức ở cơ sở để cho người nông dân tham gia BHXH tự nguyện là vấn đề cần được quan tâm giải quyết của toàn xã hội, của các cấp, các ngành.

Do vậy, cần phải có chính sách xây dựng mạng lưới làm công tác BHXHTN trên từng địa bàn xã phường, thị trấn.

Cần có cơ chế, chủ trương tăng cường cán bộ chuyên trách của cơ quan BHXH huyện, thị trực tiếp cùng các đại lý để triển khai BHXHTN cho nông dân.

1.3.6. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

Công tác kiểm tra đánh giá là một vấn đề không thể thiếu được trong quá trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, cần phải xây dựng các nội dung kiểm tra đánh giá phù hợp để thực hiện tăng cường kiểm tra thực hiện chính sách BHXH tự nguyện đối với nông dân

Kiểm tra, đánh giá việc phân loại đối tượng để quản lý thu BHXH tự nguyện

Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy trình nghiệp vụ về công tác BHXH tự nguyện đối với người nông dân.

1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân

1.4.1. Hệ thống luật pháp và chính sách về bảo hiểm xã hội

Việc ban hành chính sách pháp luật: Luật BHXH tự nguyện, Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn chi tiết, thiếu đồng bộ.

1.4.2. Nhận thức của nông dân

Dân trí thấp, nhận thức không đồng đều, các cơ quan chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức

1.4.3. Nhân tố về phát triển kinh tế

1.4.4. Nhân tố về thu nhập

1.4.5. Thể chế tổ chức bộ máy và cán bộ

1.5. Kinh nghiệm tăng cường BHXHTN cho nông dân ở tỉnh Nghệ An.

CHƯƠNG 2 - THỰC TRẠNG TĂNG CƯỜNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TỈNH QUẢNG NAM

2.1. Đặc điểm cơ bản của tỉnh Quảng Nam ảnh hưởng đến việc tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân ở tỉnh Quảng Nam

2.1.1. Vị trí địa lý

Quảng Nam là tỉnh ven biển, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, có 16 huyện, 2 thành phố (Tam Kỳ và Hội An); tổng diện tích tự nhiên 10.406 km², nằm ở trung độ của cả nước. Phía đông giáp với biển đông, phía tây giáp với tỉnh Kon Tum và tỉnh Xê Kông (Lào), phía nam giáp với tỉnh Quảng Ngãi, phía bắc giáp với thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên - Huế.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Quy mô dân số trung bình năm 2010 toàn tỉnh có 1.425.395 người (730.184 nữ), trong đó nông thôn 1.155.367 người chiếm 81,06%.

Cơ cấu kinh tế được chuyển đổi theo hướng tích cực, tỷ trọng các ngành CN, DV luôn tăng trong GDP, NLTS giảm qua các năm.

Hiện nay cơ cấu lao động nông nghiệp và nông thôn năm 2010 của tỉnh: Nông nghiệp, lâm ngư – nghiệp chiếm 59.24%, công nghiệp và xây dựng 19,32%, dịch vụ 21.44%.

2.2. Đặc điểm nông dân tỉnh Quảng Nam

2.2.1. Dân số - lao động

Do phần lớn nông dân Quảng Nam làm việc chủ yếu là nông nghiệp chiếm trên 80%, số nông dân trong độ tuổi lao động chiếm

62,15% so với tổng dân số nông thôn nên việc tăng cường BHXHTN cho các đối tượng này trong thời gian đến là vô cùng cần thiết.

2.2.2. Trình độ, việc làm và thu nhập nông dân tỉnh Quảng Nam

2.2.2.1. Trình độ

Trình độ học vấn nông dân tỉnh Quảng Nam còn thấp. Điều này gây không ít khó khăn cho việc nâng cao nhận thức cho nông dân trong thực hiện chủ trương chính sách về BHXH tự nguyện trong thời gian đến.

Về *trình độ chuyên môn kỹ thuật thấp*, Tỷ lệ nông dân qua đào tạo của toàn tỉnh là 28%, trong đó số lao động là nông dân qua đào tạo nghề chỉ đạt 21%.

2.2.2.2. Việc làm

Phần lớn nông dân tỉnh Quảng Nam đều làm việc trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ thất nghiệp trá hình của nông dân vẫn còn phổ biến.

2.2.2.3. Thu nhập

Thu nhập bình quân năm 2006 của nông dân Quảng Nam là 4,27 triệu đồng/người/năm, năm 2007 là 5,01 triệu đồng/người/năm, năm 2008 là 7,03 triệu đồng/người/năm, năm 2009 là 9,64 triệu đồng/người/năm, năm 2010 là 11,07 triệu đồng/người/năm, thu nhập vẫn còn thấp đây là vấn đề khó khăn lớn cho việc tham gia BHXHTN

2.3. Thực trạng tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân ở tỉnh Quảng Nam

2.3.1. Kết quả triển khai thực hiện tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

Qua 3 năm thực hiện (2008-2010), BHXH tự nguyện cho đối tượng nông dân đã được triển khai tại 18/18 BHXH huyện, thành phố của cả tỉnh. Kết quả đạt được:

Năm 2008 có 74 đối tượng tham gia; số tiền: 113.050.000đ.

Năm 2009 có 617 đối tượng tham gia; số tiền: 1.005.622.000đ, tăng gần 9 lần so với 2008.

Năm 2010 có 2.428 đối tượng tham gia, với số tiền 3.013.955 đồng, tăng 3,94 lần so 2009. Tỷ lệ người nông dân tham gia ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước, đối tượng được quản lý chặt chẽ, quy trình thực hiện công tác thu được triển khai kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

Tuy nhiên số nông dân tham gia BHXH tự nguyện trong toàn tỉnh còn thấp, tỷ trọng qua các năm quá thấp khoảng mới đạt 2,5% so với người tham gia BHXH bắt buộc trên toàn tỉnh vào năm 2010 và chiếm 0,33% so tổng số lao động trong nông nghiệp (LĐNN) của tỉnh, chiếm tỷ lệ 0,21% so với tổng dân số ở nông thôn (DSNT).

Qua khảo sát 500 mẫu ở 5 địa phương với 5 nhóm đối tượng của tác giả cho thấy. Nguyên nhân mà người nông dân chưa tham gia do thu nhập thấp, không ổn định chiếm 27%, thiếu thông tin 49% (ở đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, trung bình). Riêng hộ khá, giàu không tham gia chủ yếu là thiếu thông tin và không có nhu cầu là chính.

Các văn bản ban hành từ Trung ương, tỉnh đề triển khai thực hiện BHXH tự nguyện cho nông dân chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ ...làm ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện.

Công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và tổ chức vận động còn nhiều bất cập, việc triển khai chính sách BHXHTN đến

người nông dân còn chậm, thiếu các giải pháp, quy trình thực hiện còn phức tạp, đội ngũ cán bộ còn thiếu và yếu về chuyên môn.

Công tác đầu tư, quản lý quỹ BHXH tự nguyện của cơ quan BHXH các cấp chưa chặt chẽ, thiếu cơ chế đầu tư quỹ

Thủ tục hành chính còn rườm rà, thiếu linh hoạt

2.3.2. Thực trạng về nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân tỉnh Quảng Nam

- Qua khảo sát cho thấy nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện của nông dân là rất lớn (63%), số người tham gia tăng hằng năm nhưng so với nhu cầu còn rất thấp.

Bảng 2.7: Nhu cầu tham gia BHXHTN của nông dân Quảng Nam

Đơn vị: %

Nội dung	Có nhu cầu	Không có nhu cầu	Không trả lời	Tổng số
1, Nhu cầu tham gia BHXHTN	63,0	24,0	13,0	100,0
* Chế độ mong muốn tham gia				
1, BH hưu trí	65,07	34,63	-	100,0
2. Chế độ tử tuất	56,5	30,8	12,7	100,0
3, Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	59,0	23,0	18,0	100,0
4, Thai sản	62,5	27,93	9,57	100,0
5, Chế độ BHYT	62,85	28,25	8,9	100,0
6, Chế độ ốm đau	53,65	24,5	21,85	100,0

Nguồn: [Điều tra].

2.3.3. Tình hình tăng cường quản lý đối tượng tham gia và tổ chức thực hiện thu phí bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

- Đối tượng tham gia được tăng cường quản lý thông qua hội nông dân các cấp.

- Tổ chức đánh giá và phối hợp với các địa phương quản lý, phân loại đối tượng nông dân theo nhóm thu nhập để vận động họ tham gia

- Tổ chức thực hiện công tác thu phí BHXH tự nguyện cơ bản tốt. Định kỳ hàng tháng cơ quan BHXH huyện, thành phố cử cán bộ đến xã, phường để hướng dẫn chính sách, chế độ và tổ chức thu phí trực tiếp bằng tiền mặt.

Trường hợp người nông dân đóng bằng chuyển khoản thì cán bộ thu có trách nhiệm đối chiếu nội dung trên giấy báo có với danh sách đăng ký đóng nếu khớp đúng thì ghi vào sổ theo dõi và xác nhận quá trình tham gia BHXHTN cho người nông dân.

Tuy nhiên, công tác quản lý đối tượng là nông dân chưa được cơ quan BHXH tỉnh thống kê, phân loại, quản lý thường xuyên, chưa chặt chẽ, thủ tục tham gia BHXHTN còn phức tạp, chưa thuận lợi.

Bố trí các điểm thu phí, thời gian thu phí chưa phù hợp với đối tượng nông dân

2.3.4. Thực trạng các chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân Quảng Nam

Qua điều tra, khảo sát 500 hộ ở trên cho thấy, ngoài 02 chế độ hiện hành thì nông dân mong muốn mở rộng các chế độ khác như:

Chế độ BHYT: 62,85%; Chế độ ốm đau: 53,65%; Chế độ Thai sản: 62,5%; Chế độ tai nạn lao động: 59%.

Thực tế hiện nay chỉ mới thực hiện ở 02 chế độ hưu trí, từ tuổi nên chưa kích thích được nông dân tham gia. Đây là một trong những nguyên nhân làm hạn chế số người tham gia.

2.3.5. Tình hình chất lượng dịch vụ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân Quảng Nam

Sản phẩm, chất lượng dịch vụ thông qua công tác thu, chi BHXHTN đối với người nông dân trong thời gian qua BHXH tỉnh Quảng làm chưa tốt, các điểm thu phí chưa thuận lợi, khâu dịch vụ thu còn nặng về hành chính chưa tạo sự hấp dẫn để lôi cuốn người tham gia

Chất lượng về sản phẩm của thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nông chưa được các cấp, các ngành tổ chức tuyên truyền một cách thường xuyên, sâu rộng, hình thức chưa đa dạng...

Chất lượng ứng dụng CNTT trong các khâu nghiệp vụ chưa đạt yêu cầu

Chất lượng thông qua công tác thu phí còn hạn chế, bản thân người nông dân chưa làm quen với các dịch vụ công... Từ các nguyên nhân trên đã làm hạn chế số người nông dân tham gia BHXHTN

2.3.6. Thực trạng công tác kiểm tra và mạng lưới làm công tác Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

2.3.6. 1. Thực trạng công tác kiểm tra

Việc giám sát, kiểm tra thu - chi ở BHXH Quảng Nam được thực hiện từ các cấp: huyện và tỉnh, sau đó báo cáo lên BHXH trung ương, công việc này luôn kịp thời và đúng tiến độ. Cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra, giám sát bộc lộ nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ dẫn đến chất lượng không đáp ứng yêu cầu đã đề ra. Các

văn bản hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng nên vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện việc kiểm tra giám sát.

2.3.6.2. Thực trạng mạng lưới làm công tác Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

Mạng lưới làm công tác BHXH cho nông dân của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ làm công tác này mới chỉ bố trí được ở cấp huyện, chưa bố trí được ở địa bàn xã phường, thị trấn, cán bộ làm công tác chủ yếu là kiêm nhiệm nhiều việc, lại thiếu về số lượng, chưa nắm kỹ về chuyên môn nên việc tổ chức triển khai BHXH tự nguyện hiệu quả chưa cao.

2.4. Đánh giá chung

2.4.1. Kết quả đạt được

2.4.2. Những tồn tại hạn chế

2.4.3. Nguyên nhân

- + Nguyên nhân do cơ chế, chính sách
- + Nguyên nhân từ nông dân
- + Nguyên nhân từ phía cơ quan bảo hiểm xã hội.

CHƯƠNG 3 - ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN TĂNG CƯỜNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN CHO NÔNG DÂN TỈNH QUẢNG NAM

3.1. Căn cứ xây dựng giải pháp

3.1.1. Dự báo nhu cầu tham gia Bảo hiểm xã hội tự nguyện

Theo số liệu điều tra của tác giả năm 2010, trong số 500 nông dân được điều tra, khảo sát trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, có 315 người có nhu cầu tham gia BHXH (tương đương 63%). Đến năm 2015 số nông dân đang tham gia hoạt động kinh tế, có nhu cầu tham gia dự kiến khoảng 229.893 người. Thực tế nông dân tham gia

BHXHTN trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2010 chiếm tỷ lệ là 0,62% so với tổng số lao động là nông dân đang tham gia hoạt động kinh tế, tăng 3,93 lần so năm trước (tương đương 1.811 người). Mục tiêu của ngành và của tỉnh đề ra đến năm 2015 là, phấn đấu đưa tỷ lệ là người nông dân trong độ tuổi đang hoạt động kinh tế tham gia BHXH tự nguyện toàn tỉnh lên 15%, với kết quả nhu cầu qua điều tra như hiện nay là 63% thì dự kiến đến năm 2015 sẽ có khoảng 54.736 người nông dân tham gia BHXH tự nguyện, bình quân số lao động là nông dân sẽ tham gia BHXHHTN hằng năm khoảng 10.947 người/năm.

**Bảng 3.1: Dự báo dân số, lao động khu vực nông thôn
thời kỳ 2010 -2015**

Dân số và lao động	2010	2015
1. Tổng dân số trung bình ở nông thôn (người)	1.155.367	1.178.932
2. Dân số từ 15 tuổi trở lên (người)	863.362	884.635
3. Tỷ lệ so với dân số(%)	74,72	75,03
4. Số người trong độ tuổi lao động(người)	726.390	735.262
5. Lao động là nông dân tham gia hoạt động kinh tế(người).	394.718	364.910
6. Tỷ lệ lao nông dân tham gia hoạt động kinh tế/tổng lực lượng lao động trong độ tuổi (%)	54,33	49,63

3.1.2. Quan điểm chung về tăng cường Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

Loại hình BHXH tự nguyện phải được thiết kế xây dựng phù hợp với đối tượng người nông dân

Nhà nước phải có cơ chế hỗ trợ nông dân về mức đóng vì đối tượng này không có chủ sử dụng lao động.

Mở rộng các chế độ đóng, hưởng đối với người nông dân để kích thích họ tham gia

Tăng cường thông tin tuyên truyền, vận động nhằm mở rộng đối tượng nông dân tham gia

Quỹ BHXH tự nguyện của nông dân phải được quản lý tập trung thống nhất, sử dụng hiệu quả và được nhà nước bảo hộ không bị phá sản...

3.1.3. Mục tiêu tăng cường Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

Mục tiêu BHXH tự nguyện cho nông dân là bảo đảm quyền tham gia BHXH cho mọi người nông dân khi có nhu cầu, trừ những người đã tham gia BHXH bắt buộc, xây dựng các chính sách phù hợp, tăng cường đẩy mạnh hơn nữa về chất lượng các dịch vụ triển khai thực hiện nghiệp vụ hoạt động BHXH tự nguyện, tăng cường phát triển nhanh đối tượng nông dân tham gia, góp phần thực hiện mục tiêu tăng 15% số người nông dân tham gia BHXH tự nguyện theo Nghị quyết của tỉnh và của BHXH Việt Nam đề ra.

3.2. Một số giải pháp tăng cường bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam

3.2.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện cơ chế chính sách

3.2.1.1. Hoàn thiện chính sách tăng cường BHXHTN cho nông dân

- Cần có định hướng phát triển chính sách BHXHTN nông dân cho từng giai đoạn, từng thời kỳ; cho từng khu vực kinh tế.

- Sớm ban hành văn bản quy phạm pháp luật để hướng dẫn thực hiện BHXHTN riêng cho đối tượng nông dân theo quan điểm và nguyên tắc ổn định các chế độ BHXH dài hạn; bảo toàn, cân đối quỹ BHXH lâu dài và ổn định.

- UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh có văn bản chỉ đạo các ngân hàng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là miền núi mở chi nhánh tại trung tâm xã để tạo điều kiện cho nông dân hoặc đại lý thu nộp tiền thu BHXHTN khi người nông dân nộp tiền qua tài khoản.

- Cần phải mở rộng thêm các chế độ hưởng ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, BHYT như đối tượng bắt buộc.

Về mức đóng BHXH:

+ Với đối tượng nông dân, thu nhập thấp, không ổn định nên mức đóng, tỷ lệ đóng phải phù hợp với sự phát triển kinh tế, thu nhập của người nông dân.

+ Việc xác định tuổi nghỉ hưu cho người người nông dân tham gia BHXHTN phải được xây dựng cho phù hợp với môi trường, điều kiện, ngành nghề, tính chất công việc của người lao động.

3.2.1.2. Tăng cường hỗ trợ của tỉnh

Ngoài chính sách chung như hỗ trợ học nghề, giảm nghèo, BHYT, các chương trình mục tiêu... ngân sách nhà nước hỗ trợ 3% trên mức đóng để tạo thuận lợi cho người nông dân tham gia.

3.2.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện BHXHTN cho nông dân

3.2.2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BHXHTN cho nông dân.

Công tác thông tin tuyên truyền cần có giải pháp tập trung đổi mới: đa dạng về hình thức, phương pháp và nội dung.

- Tập trung xây dựng cho được một đội ngũ công tác viên trong và ngoài ở một số ngành liên quan có năng lực trình độ để làm công tác hướng dẫn, tập huấn cho công tác viên ở cơ sở.

- BHXH tỉnh phải xây dựng được chương trình, cơ chế phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa BHXH tỉnh và Hội nông dân các cấp.

3.2.2.2. Hoàn thiện hệ thống tổ chức và mở rộng mạng lưới làm công tác BHXH tự nguyện cho nông dân ở các cấp.

Xây dựng, kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ làm công tác BHXH tự nguyện là một vấn đề hết sức cần thiết và quan trọng.

BHXH tỉnh phải hình thành tổ chức chuyên trách BHXH tự nguyện từ tỉnh đến các huyện, thành phố.

BHXH tỉnh cần nghiên cứu mô hình liên kết với các tổ chức quần chúng, tổ chức xã hội nghề nghiệp đặc biệt là Hội nông dân các cấp; đồng thời thiết lập hệ thống cộng tác viên ở cấp cơ sở (có thể sử dụng mạng lưới cộng tác viên hay đại lý làm công tác thu BHYT tự nguyện của ngành) để thực hiện.

Về lâu dài từng bước phải hình thành hệ thống mạng lưới làm công tác BHXHTN cho nông dân được mở rộng đến từng địa bàn dân cư, tổ dân phố, xã phường...

Nâng cao năng lực cho cán bộ ngành BHXH Quảng Nam cả trình độ chuyên môn và nghiệp vụ

3.2.2.3. Tăng cường chất lượng về quy trình đăng ký đóng và tổ chức quản lý thu phí BHXHTN.

Hoạt động BHXH là hoạt động dịch vụ công, mang tính xã hội cao, lấy hiệu quả xã hội làm mục tiêu hoạt động.

Không ngừng đổi mới và tăng cường chất lượng sản phẩm, dịch vụ BHXHTN cho người nông dân một cách đa dạng. Trình tự tham gia BHXH tự nguyện cần được thiết kế và thực hiện phù hợp, đơn giản, thuận tiện để người nông dân dễ dàng tham gia.

Về tổ chức các dịch vụ thu phí của người tham gia

Trường hợp 1: Đối với nơi chưa có hệ thống ngân hàng cấp xã. BHXH tỉnh phối hợp với ngân hàng chính sách, các ngân hàng thương mại.. mở mạng lưới ở cấp xã, cơ quan BHXH mở tài khoản giao dịch ở xã để người tham gia nộp tiền trực tiếp vào ngân hàng và sẽ xuất trình giấy nộp tiền với đại lý hoặc cơ quan BHXH huyện, thành phố để ghi nhận khoản đóng góp vào sổ BHXH

Người tham gia có thể nộp tiền mặt trực tiếp cho đại lý thu BHXHTN hoặc, cán bộ chuyên trách BHXH tại xã, cán bộ chuyên trách BHXH có trách nhiệm nộp vào tài khoản chuyên thu của BHXH huyện, thành phố

Trường hợp 2: Trường hợp hệ thống ngân hàng chưa phát triển đến từng xã nhất là các xã miền núi, thì cán bộ chuyên trách BHXH tự nguyện ở xã, đại lý(nếu có) hoặc cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện thu tiền mặt và ghi phiếu thu tiền của cơ quan BHXH tỉnh phát hành, đồng thời ghi vào sổ BHXH của người tham gia BHXH tự nguyện.

3.2.2.4. Mở rộng đối tượng người nông dân tham gia BHXHTN.

Điều kiện cơ bản nhất để người nông dân chính thức tham gia BHXH tự nguyện là phải có việc làm với giá trị cao và thu nhập cao, có tích lũy để có khả năng đóng BHXH tự nguyện. Do vậy, chiến lược mở rộng độ bao phủ nhằm tăng quy mô của người tham gia BHXH tự nguyện phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế, chiến lược việc làm, xóa đói giảm nghèo và nhất là phối hợp với chương trình việc làm, chương trình xóa đói giảm nghèo quốc gia và của tỉnh. Có chính sách cho vay ưu đãi đối với hộ nông dân khi có thiên tai, không có thu nhập để họ có điều kiện tham gia.

3.2.2.5. Tăng cường quản lý đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH tự nguyện

Quỹ BHXH tự nguyện nông dân là một quỹ tiền tệ tập trung được hình thành do người nông dân tham gia BHXH đóng góp. Quỹ để dùng chi trả cho những người nông dân tham gia BHXH khi họ gặp rủi ro hoặc khi về già, tử tuất. Trong quá trình thu - chi, quỹ BHXH có một khoản tiền nhàn rỗi. Số tiền tạm thời nhàn rỗi đó cần phải có các giải pháp đầu tư tăng trưởng quỹ theo hướng.

Thứ nhất: Tạo hành lang pháp lý cho hoạt động đầu tư tăng trưởng quỹ BHXHHTN, nhà nước cần ban hành các văn bản hướng dẫn đầu tư quỹ, trong đó:

Thứ hai: Cần đa dạng hóa hình thức đầu tư như mua tín phiếu, trái phiếu kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại, Nhà nước phát hành, cho Chính phủ vay để thực hiện các chương trình hỗ trợ việc làm, xóa đói giảm nghèo...

Đầu tư tăng trưởng quỹ BHXH phải đảm bảo nguyên tắc; (1) an toàn, (2) lợi nhuận, (3) có khả năng thanh toán. Tuy nhiên, khi các điều kiện cơ bản này được đáp ứng, các yếu tố khác cũng được cân nhắc, (4) lợi ích xã hội và kinh tế.

3.2.2.6. Giải pháp tăng cường ứng dụng CNTT

Đẩy mạnh việc áp dụng CNTT vào mọi mặt hoạt động trong BHXHHTN.

Xây dựng và thực hiện thiết kế hạ tầng mạng trong ngành BHXH từ tỉnh đến BHXH các huyện, thành phố, đảm bảo kết nối các khâu nghiệp vụ trong toàn tỉnh theo định hướng mô hình xử lý dữ liệu tập trung.

Kết nối mạng của toàn ngành vào Internet, đảm bảo an ninh, an toàn phục vụ cho triển khai các dịch vụ khai báo, truy cập, trao đổi thông tin với các địa phương trong tỉnh

Cần nâng cao hiệu quả hoạt động công nghệ thông tin

BHXH tỉnh theo hướng tập trung chủ yếu vào lĩnh vực tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý: thu, chi, đối tượng.

Hoàn thiện hệ thống mạng trong toàn BHXH tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

3.2.2.7. Giải pháp được thực hiện bởi đối tượng thụ hưởng - người nông dân

Người nông dân phải có trách nhiệm tìm hiểu các quy định của pháp luật về lao động, về chính sách BHXHTN đồng thời nếu thấy gì bất hợp lý có thể yêu cầu sửa đổi bổ sung cho phù hợp, cũng như có quyền phản ánh, khiếu nại, khiếu kiện tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật và các quy định về BHXHTN.

3.2.2.8. Giải pháp về tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá.

Công tác kiểm tra giám sát là việc làm cần thiết không thể thiếu được với bất cứ hoạt động nào, lĩnh vực nào; do vậy trong quá trình triển khai thực hiện BHXHTN cho người nông dân là vấn đề mới nên BHXH tỉnh cần, áp dụng cơ chế phương pháp kiểm tra và giám sát công tác thu, chi, giải quyết các chế độ BHXHTN của người nông dân ở từ đại lý thu xã, phường, thị trấn cán bộ BHXH trực tiếp làm việc ở lĩnh vực này một cách thường xuyên liên tục.

3.2.3. Các điều kiện thực thi giải pháp thực hiện BHXH tự nguyện cho nông dân

3.2.3.1. Nhóm điều kiện về pháp lý

3.2.3.2. Nhóm điều kiện về kinh tế

UBND tỉnh cần có chính sách xóa đói, giảm nghèo, chính sách việc làm cho nông dân, hỗ trợ cho nông dân vay vốn để đầu tư sản xuất nhằm tạo nguồn thu nhập, cải thiện đời sống và có điều kiện tham gia BHXH tự nguyện

3.2.3.3. Nhóm điều kiện về tổ chức quản lý và cán bộ

Hệ thống tổ chức BHXH tỉnh phải được xây, hình thành 3 cấp, cấp tỉnh, huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn.

Mạng lưới làm công tác BHXHTN cho nông dân phải mở rộng và bao phủ trên các địa bàn từ thôn, bản, làng, khối phố để thực hiện công tác tuyên truyền, đồng thời thực hiện công tác khai thác mở rộng đối tượng tham gia BHXHTN.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận:

Bảo hiểm xã hội tự nguyện là chính sách của Đảng và Nhà nước, việc tổ chức thực hiện BHXHTN cho nông dân là vấn đề hết sức cần thiết để thực hiện mục tiêu BHXH cho mọi người lao động.

Qua quá trình nghiên cứu tác giả đưa ra kết luận:

- Hệ thống hóa và làm sáng tỏ được cơ sở lý luận chính sách BHXH tự nguyện đối với nông dân.

-Đánh giá tổng quan về thực trạng triển khai thực hiện BHXH tự nguyện đối với nông dân tại tỉnh Quảng Nam trong 3 năm qua; kết quả đạt được, chưa được, những nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

- Xác định mục tiêu, phương hướng và nhu cầu về tham gia BHXH tự nguyện của nông dân tỉnh Quảng Nam

- trên cơ sở lý luận , thực tiễn đề xuất các giải pháp tăng cường Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho nông dân tỉnh Quảng Nam trong thời gian đến cả về cơ chế, chính sách lẫn tổ chức thực hiện có cơ sở khoa học và tính khả thi cao, góp phần thực hiện BHXH cho mọi người lao động theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Kiến nghị:

Đối với Quốc Hội: Sớm bổ sung, sửa đổi luật BHXH về BHXHTN đối với nông dân tham gia BHXHTN như giảm tỷ lệ phần

% về mức đóng xuống từ 18 % hiện nay xuống còn 15% và được ổn định lâu dài ít nhất 5 năm.

Điều chỉnh bổ sung thêm các chế độ hưởng BHXHTN ốm đau, thai sản, tai nạn lao động như đối tượng BHXH bắt buộc để thể hiện sự bình đẳng.

Đối với Chính Phủ: Có cơ chế hỗ trợ một phần mức đóng BHXH tự nguyện đối với người nông dân ít nhất 3% trên mức lương tối thiểu để tạo điều kiện cho người nông dân tham gia, trước hết từ năm 2012 đến 2015 ưu tiên hỗ trợ cho nhóm người nông dân là người nghèo, người dân tộc miền núi khó khăn.

Đối với UBND tỉnh: Cần xây dựng đề án hỗ trợ nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh ít nhất 3% trên mức lương tối thiểu để tạo điều kiện cho người nông dân tham gia BHXHTN.

Chỉ đạo cho cơ quan BHXH tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về chính sách BHXHTN cho người nông dân

Đối với cơ quan BHXH tỉnh cần tập trung củng cố về tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực cho cán bộ viên chức, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công khai việc đóng hưởng BHXHTN đối với nông dân

Xây dựng hệ thống đại lý làm công tác BHXH tự nguyện ở các xã, phường..